

Số: 11/2024/QĐST- HNGĐ

Quản Bạ, ngày 25 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Quang H, sinh năm 1986

Số CCCD: 002086005058 Ngày cấp: 01/06/2021, Nơi cấp: C06 - BCA

Địa chỉ: Tổ D, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Chị Phạm Thanh H1, sinh năm 1985;

Số CCCD: 008185002148 Ngày cấp: 01/04/2021, Nơi cấp: C06 - BCA

Địa chỉ: Tổ D, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 38, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Quang H và Phạm Thanh H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quang H và chị Phạm Thanh H1 nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Trong thời gian chung sống anh H và chị H1 có 02 con chung cháu Lê Mạnh H2, sinh ngày 12/05/2009 và cháu Lê Thanh H3, sinh ngày 21/3/2019. Sau khi ly hôn, chị H1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Thanh H3. Anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Mạnh H2. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3 Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh H, chị H1 tại Biên bản thỏa thuận về phân chia tài sản ngày 21/01/2024 với nội dung:

- Về phương tiện: 02 xe máy, 01 ô tô. Đồng ý phân chia: Phương tiện đăng ký tên của ai thì người đó sở hữu:

+ Xe máy của người chồng sở hữu: YAMAHA Exciter 150 mang BKS 23L1 - 064.74.

+ Xe máy của người vợ sở hữu: HONDA AirBlade mang BKS 23L1 - 018.28

+ Xe ô tô của người chồng sở hữu (vì là tài sản do sử dụng từ tiền bán thừa đất của bố để để lại trước khi kết hôn để mua): NISSAN NAVARA NP300 mang BKS 23C - 050.17.

- Về nhà và đất ở (01 nhà cấp IV): Đối với nhà và đất đang ở là 01 nhà Cấp IV, tổng diện tích 124m² nằm trên mảnh đất có Giấy chứng nhận QSD đất số BA 621478 thửa 126 tờ bản đồ số 11 được UBND huyện Q cấp ngày 30 tháng 6 năm 2011 hiện tại trị giá khoảng 1.000.000.000đ (Một tỉ đồng) thì người chồng đồng ý sang tên nhà và đất thuộc tài sản riêng cho người vợ đồng thời người vợ trả cho người chồng số tiền là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng). Việc trả tiền sẽ thực hiện tất toán một lần ngay sau khi sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhà ở cho người vợ xong. Hoàn thiện các thủ tục sang tên nhà và đất cho người vợ chậm nhất trong 30 ngày kể từ ngày có quyết định ly hôn của tòa án nhân dân huyện Quản Bạ.

- Về vật dụng, đồ dùng gia đình: Người chồng sở hữu những vật dụng như bộ bàn ghế đồng kị, một số đồ trang trí bằng gỗ khác, tủ lạnh, lò vi sóng và phải lấy đi trước khi có quyết định ly hôn của tòa án nhân dân huyện Quản Bạ.

- Chị H1 và anh H thỏa thuận đến ngày 31/3/2025 chị H1 sẽ trả thêm cho anh H số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) số tiền này trả thêm vào số tiền đã thỏa thuận về nhà và đất mà anh H, chị H1 đã thỏa thuận tại Biên bản thỏa thuận phân chia tài sản ngày 21/01/2024.

- Đình chỉ một phần yêu cầu về chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân đối với các tài sản sau: 01 mảnh đất tại thôn N, xã Q do người vợ mua từ tiền đóng góp chung của 02 vợ chồng (đã làm hợp đồng chuyển nhượng nhưng chưa làm thủ tục sang tên); 01 sổ tiết kiệm mở tại ngân hàng N khoảng thời gian tháng 5/2023 giá trị 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

2.4. Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.5. Về án phí: Anh Lê Quang H nhất trí chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.550.000đ (Ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang ngày 28/02/2024. Trả lại cho Lê Quang H số tiền 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh HG;
- VKS huyện QB;
- Chi cục THADS huyện QB;
- UBND xã Thái Bình, H.Yên Sơn , Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Đình Vĩ